

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Tên Tổ chức phát hành: Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Đà Nẵng (Dawaco)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0236 3697 999
- Email: cskh@dawaco.com.vn
- Vốn điều lệ: 579.640.610.000 đồng
- Mã chứng khoán: DNN
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	18/4/2025	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025.2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2025.3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.4. Thông qua Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2025.5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 17/4/2025).6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2025. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 17/4/2025).

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2025. (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 17/4/2025).</p> <p>8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. (TT 02/2025/TTr-BKS ngày 14/4/2025).</p> <p>9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 17/4/2025).</p> <p>10. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 (Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 17/4/2025).</p> <p>11. Đại hội đã bầu bổ sung Ông Phan Thịnh là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p>12. Đại hội đã bầu bổ sung Bà Tân Thị Miên Thảo là thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.</p>

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	
3	Đặng Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT, (TVHĐQT không điều hành)	29/10/2021	
4	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	01/5/2025 (nghỉ hưu theo chế độ)
5	Nguyễn Trường Ảnh	TVHĐQT không điều hành	29/10/2021	
6	Phan Thịnh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	01/5/2025	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp Hội đồng quản trị và nhiều lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Lý do không dự họp
1	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	4/4	100%	
3	Đặng Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	4/4	100%	
4	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	2/4	100%	Ông Quý nghỉ hưu từ 01/5/2025
5	Nguyễn Trường Ánh	TVHĐQT không điều hành	4/4	100%	
6	Phan Thịnh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty	2/4	100%	Ông Thịnh được bầu từ 18/04/2025.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD):

Hoạt động giám sát HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, TGD cũng thường xuyên trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đã chủ động đánh giá, căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền và phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hiện nay, hoạt động quản lý và điều hành của Ban điều hành rất hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ được HĐQT chỉ đạo thực hiện tốt, các thành viên của Ban điều hành là một trong các thành viên của các Tiểu ban chỉ đạo chống thất thoát và thất thu, Tiểu ban đầu tư phát triển trực thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2025):

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. Nghị quyết: Tổng cộng 07 Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	19/02/2025	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.	100%
2	02/NQ-HĐQT	21/04/2025	V/v Thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đối với ông Phạm Hồng Minh - Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kể từ ngày 01/5/2025.	100%
3	03/NQ-HĐQT	23/07/2025	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100%
4	04/NQ-HĐQT	04/09/2025	V/v thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền cho cổ đông.	100%
5	05/NQ-HĐQT	02/10/2025	V/v thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
6	06/NQ-HĐQT	07/10/2025	V/v thông qua việc vay vốn đầu tư dự án Tuyến ống D500, D400, D300 và hoàn trả tuyến ống D220-D63 hiện trạng tuyến đường Quốc lộ 14B và biện pháp đảm bảo tiền vay.	100%
7	07/NQ-HĐQT	30/12/2025	V/v cho phép Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng hoạt động trở lại để xử lý tồn đọng và chủ trương giải thể Công ty trong năm 2026.	100%

b. Quyết định: Tổng cộng 22 Quyết định

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	32/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Thành lập Ban Kế hoạch
2	33/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Thành lập Ban Kỹ thuật
3	34/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Chấm dứt hoạt động Ban Truyền thông – Cổ đông

4	35/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v sáp nhập các đơn vị trực thuộc
5	47/QĐ-HĐQT	20/2/2025	V/v Thành lập Tiểu ban đầu tư phát triển
6	51/QĐ-HĐQT	28/2/2025	V/v Thành lập Tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
7	149/QĐ-HĐQT	21/4/2025	V/v Nghị việc hưởng chế độ hưu trí
8	158/QĐ-HĐQT	29/4/2025	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
9	221/QĐ-HĐQT	10/6/2025	V/v Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị trực thuộc
10	232/QĐ-HĐQT	12/6/2025	V/v Phê duyệt Cơ chế khuyến khích người lao động nghỉ trước tuổi theo nguyện vọng
11	250/QĐ-HĐQT	20/6/2025	V/v Phê duyệt phương án sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc
12	251/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v sáp nhập và đổi tên đơn vị trực thuộc
13	252/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v sáp nhập và đổi tên đơn vị trực thuộc
14	253/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v đổi tên đơn vị trực thuộc
15	254/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v đổi tên đơn vị trực thuộc
16	259/QĐ-HĐQT	26/6/2025	V/v Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.
17	273/QĐ-HĐQT	15/07/2025	V/v huỷ bỏ đầu tư dự án Nâng công suất NMN Hồ Hoà Trung từ 10.000 m ³ /ngày lên 20.000 m ³ /ngày
18	401/QĐ-HĐQT	10/09/2025	V/v đồng ý cán bộ đi nước ngoài.
19	562/QĐ-HĐQT	17/10/2025	V/v thống nhất điều chỉnh lần 2 Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2025
20	567/QĐ-HĐQT	05/11/2025	V/v thống nhất điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025-Các chỉ tiêu chủ yếu
21	576/QĐ-HĐQT	22/12/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026-Các chỉ tiêu chủ yếu
22	583/QĐ-HĐQT	26/12/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2026.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS, Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban Hành chính – Nhân sự	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021	18/4/2025	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ Tài chính; Tiến sỹ Quản trị Kinh doanh
4	Tán Thị Miên Thảo	Thành viên BKS không chuyên trách		18/4/2025	Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	04	100%	100%	
2	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban Hành chính – Nhân sự	04	100%	100%	
3	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	02	100%	100%	Ông Khánh miễn nhiệm từ 18/4/2025.
4	Tán Thị Miên Thảo	Thành viên BKS không chuyên trách	02	100%	100%	Bà Thảo được bầu từ 18/4/2025.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh như: quản lý vật tư hàng tồn kho, đẩy nhanh quyết toán các công trình XD/CB, quy chế tiền lương.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- BKS đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS đã đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2025.

- BKS thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.

4. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS và Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, BKS đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền, sát với tình hình kinh doanh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- BKS thường xuyên trao đổi HĐQT, Ban điều hành và các Giám đốc, Phó Giám đốc ban trong Công ty để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

5. Các hoạt động khác của BKS:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2025, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

IV. Ban điều hành (BDH):

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán	01/11/2021	29/04/2025 (nghỉ hưu từ 01/05/2025)

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
3	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
4	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán	01/05/2025	

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán	01/11/2021	29/04/2025
2	Phạm Hồng Minh	10/10/1979	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán	01/05/2025	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty có cử Thư ký Công ty tham dự Chương trình đào tạo quản trị Công ty và công bố thông tin ngày 27/6/2025 tại Đà Nẵng. Công ty có cử Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Thư ký Công ty tham dự Hội nghị phổ biến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các Văn bản quy định chi tiết thi hành khu vực miền Trung tại Đà Nẵng ngày 14/11/2025.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty):

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng					29/10/2016			Cổ đông lớn
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung					29/10/2016			Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Hồ Hương		Chủ Tịch HĐQT			29/10/2021			Người nội bộ
4	Đặng Thanh Bình		Phó Chủ tịch HĐQT, (Thành viên HĐQT không điều hành)			29/10/2021			Người nội bộ
4.1	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung					29/10/2016			Ông Đặng Thanh Bình làm Chủ tịch HĐQT
4.2	Công ty Cổ phần Cấp nước KonTum					28/11/2018	05/04/2025	Do bận công việc khác	Ông Đặng Thanh Bình làm Chủ tịch HĐQT đến ngày 05/04/2025
4.3	Công ty CP Thủy Điện A Vương					2023			Ông Đặng Thanh Bình

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
									làm Thành viên HĐQT
5	Hồ Minh Nam		Thành viên HĐQT/ TGD Công ty			29/10/2021			Người nội bộ
6	Lê Đức Quý		Thành viên HĐQT/ Phó TGD Công ty/ Người phụ trách kiểm toán nội bộ			29/10/2021	29/04/2025	Nghỉ hưu theo chế độ	Người nội bộ
7	Nguyễn Trường Ảnh		Thành viên HĐQT			29/10/2021			Người nội bộ
8	Trần Phước Thương		Phó Tổng giám đốc Công ty			14/12/2021			Người nội bộ
9	Phan Thịnh		Kế toán trưởng Công ty kiêm Giám đốc Ban TCKT đến 29/4/2025 Thành viên			29/10/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			HDQT kiêm Phó TGD Cty từ 01/5/2025 Người phụ trách kiểm toán nội bộ từ 02/10/2025.						
10	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng ban Kiểm soát Công ty			29/10/2021			Người nội bộ
11	Phạm Thị Quế Chi		Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban HCNS			29/10/2021			Người nội bộ
12	Thái Quốc Khánh		Kiểm soát viên không chuyên trách			29/10/2021	18/04/2025	Được bố trí công việc khác	Người nội bộ
13	Lê Uyên Phương		Người phụ trách quản trị Công ty/Người được ủy quyền CBTT/			14/12/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Thư ký Công ty						
14	Công đoàn Công ty								Tổ chức chính trị
15	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Đà Nẵng (Dawacon)					25/01/2019			Công ty con
15.1	Lê Văn Dũng		GD Công ty Dawacon			25/01/2019			Người quản lý Công ty con
16	Phạm Hồng Minh		Kế toán trưởng kiêm GD Ban Tài chính Kế toán			01/05/2025			Người nội bộ
17	Tán Thị Miên Thảo		Kiểm soát viên không chuyên trách			18/04/2025			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch:	Ghi chú
1.	Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng	Cổ đông lớn			2025	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 18/4/2025 - Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 04/09/2025	Chi cô tức đợt còn lại năm 2024, giá trị giao dịch: 24.376.951.900 đồng - Chi cô tức tạm ứng đợt 1 năm 2025, giá trị giao dịch: 31.341.795.300 đồng	
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung	Cổ đông lớn			2025	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 18/4/2025. - Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 04/09/2025	- Chi cô tức đợt còn lại năm 2024, giá trị giao dịch: 14.200.720.800 đồng - Chi cô tức tạm ứng đợt 1 năm 2025, giá trị giao dịch: 18.258.069.600 đồng.	
3.	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Đà Nẵng	Công ty con			2025		Công ty tạm ngưng hoạt động và mở lại hoạt động từ 01/01/2026	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1.									

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác. Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Hồ Hương		Chủ tịch HĐQT			0	0	Đại diện vốn góp của UBND TP. Đà Nẵng
1.1	Bùi Tá Hựu					0	0	Bố vợ
1.2	Trần Thị Thu					0	0	Mẹ vợ
1.3	Bùi Thị Kim Ánh					0	0	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.4	Hồ Bùi Văn Quang		Nhân viên CNTT			0	0	Con
1.5	Hồ Bùi Văn Trung					0	0	Con
1.6	Hồ Thị Trinh					0	0	Chị
1.7	Hồ Văn Quê					0	0	Em
1.8	Hồ Văn Thủy					0	0	Em
1.9	Hồ Tuấn Anh					0	0	Em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.10	Hồ Văn Thắng					0	0	Em
1.11	Phạm Thị Trí					0	0	Chị dâu
1.12	Lê Văn Mười							Anh rể
1.13	Nguyễn Thị Hoàng Dung					0	0	Em dâu
1.14	Huỳnh Thị Mỹ Lan					0	0	Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.15	Võ Thị Thu Thủy					0	0	Em dâu
1.16	Trương Thị Thanh Châu					0	0	Em dâu
1.17	Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng					13.929.686	24,03	Tổ chức có liên quan
2	Đặng Thanh Bình		Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành			0	0	
2.1	Mai Thị Ba					0	0	Mẹ đẻ
2.2	Ngô Thị Yên Linh					0	0	Vợ
2.3	Đặng Thị Lan Ngọc					0	0	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.4	Đặng Ngọc Hoàng					0	0	Con
2.5	Hồ Minh Khiết		Giám đốc Ban Vật tư đến tháng 2/2025			0	0	Con rể
2.6	Đặng Thị Xuân					0	0	Chị
2.7	Đặng Thanh Hồng					0	0	Anh
2.8	Mai Thị Lộc					0	0	Em dâu
2.9	Đặng Thị Tâm					0	0	Em
2.10	Ngô Văn Vinh					0	0	Em rể
2.11	Đặng Thanh Hiên					0	0	Em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.12	Lê Thị Thủy					0	0	Em dâu
2.13	Đặng Thị Thu Thanh					0	0	Em
2.14	Võ Văn Cường					0	0	Em rể
2.15	Đặng Thanh Trà					0	0	Em
2.16	Phan Thị Trinh Nữ					0	0	Em dâu
2.17	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung		Ông Đặng Thanh Bình làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị			20.286.744	34,99	Tổ chức có liên quan
2.18	Công ty Cổ phần Cấp nước KonTum		Ông Đặng Thanh Bình làm Chủ tịch			0	0	Tổ chức có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Hội đồng Quản trị đến 05/04/2025					
2.19	Công ty Cổ phần Thủy Điện A Vương		Ông Đặng Thanh Bình làm Thành viên Hội đồng quản trị			0	0	Tổ chức có liên quan
3	Hồ Minh Nam		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			7.000	0,012	Đại diện vốn góp của UBND TP Đà Nẵng
3.1	Hồ Bút					0	0	Bố đẻ
3.2	Đỗ Thị Lân					0	0	Mẹ đẻ
3.3	Phạm Kim Thoa					0	0	Mẹ vợ
3.4	Lê Phạm Hồng Điệp					0	0	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.5	Hồ Minh Huy					0	0	Con
3.6	Hồ Lê Minh Hoàng					0	0	Con
3.7	Hồ Minh Đức					0	0	Em
3.8	Lê Thị Ngọc Loan					0	0	Em dâu
3.9	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng					12.188.476	21,03	Tổ chức có liên quan
4	Lê Đức Quý		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Người phụ trách kiểm toán nội bộ			0	0	Đại diện vốn góp của UBND TP. Đà Nẵng (Ông Lê Đức Quý nghỉ hưu từ ngày

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								01/05/2025)
4.1	Trần Thị Bay					0	0	Mẹ đẻ
4.2	Nguyễn Thị Trai					0	0	Mẹ vợ
4.3	Nguyễn Thị Mỹ Trân					0	0	Vợ
4.4	Lê Nguyễn Đức Khánh		Nhân viên Ban KHKT			0	0	Con
4.5	Lê Nguyễn Khánh Uyên					0	0	Con
4.6	Lê Đức Ngọc					0	0	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.7	Nguyễn Thị Kim Minh					0	0	Chị dâu
4.8	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng					8.706.055	15,02	Tổ chức có liên quan, Ông Quý làm đại diện cho đến ngày 18/04/2025.
5	Nguyễn Trường Ảnh		Thành viên HĐQT không điều hành			4.600	0,0079	
5.1	Nguyễn Trường Hoàng					0	0	Bố đẻ
5.2	Lê Thị Hiệp					0	0	Mẹ đẻ
5.3	Huỳnh Thị Mỹ Dung					0	0	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.4	Nguyễn Hoàng Nga					0	0	Con
5.5	Nguyễn Hoàng Thu Giang					2.000	0,00345	Con
5.6	Nguyễn Trường Ân					6.800	0,01173	Em
5.7	Nguyễn Thị Truyền					0	0	Em dâu
6	Trần Phước Thương		Phó Tổng Giám đốc			7.000	0,012	
6.1	Trần Phước Nhung					0	0	Bố đẻ
6.2	Đình Thị Thu					0	0	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.3	Nguyễn Thị Thanh Hưng					0	0	Vợ
6.4	Trần Nguyễn Phương Minh					0	0	Con
6.5	Trần Nguyễn Hoàng Phương					0	0	Con
6.6	Hoàng Công Huân					0	0	Con rể
6.7	Lê Thị Hoàng Phương					0	0	Con dâu
6.8	Trần Thị Xuân					0	0	Em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.9	Trần Thị Mãng					0	0	Em
6.10	Trần Phước Mỹ					0	0	Em
6.11	Hoàng Tân					0	0	Em rể
6.12	Nguyễn Thị Thanh Nga					0	0	Em dâu
6.13	Võ Văn Tuấn					0	0	Em rể
7	Phan Thịnh		Kế toán trưởng đến 30/4/2025			7.200	0,0124	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD từ 01/05/2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.1	Đặng Thị Đoan Trang					0	0	Vợ
7.2	Phan Đặng Thy Nga					0	0	Con
7.3	Phan Chí Nguyên					0	0	Con
7.4	Phan Thị Xin					0	0	Chị
7.5	Phan Xanh					0	0	Anh
7.6	Phan Thị Bình					0	0	Chị
7.7	Phan Thị Thanh Thủy					0	0	Chị
7.8	Phan Thạnh					0	0	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.9	Phan Thị Ngọc Phượng					0	0	Em
7.10	Nguyễn Văn Thung					0	0	Anh rể
7.11	Nguyễn Thị Ngọc Lanh							Chị dâu
7.12	Dương Văn Dũng					0	0	Em rể
7.13	Hồ Thị Thuỳ Trang					0	0	Chị dâu
7.14	Nguyễn Thị Cúc					0	0	Mẹ vợ
7.15	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng					8.706.055	15,02	Tổ chức có liên quan
8	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng ban kiểm soát			0	0	
8.1	Trần Thị Hạnh					0	0	Mẹ đẻ
8.2	Trần Thị Tuyết					0	0	Mẹ chồng
8.3	Nguyễn Quốc Vinh					0	0	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.4	Nguyễn Trần Phương Nghi					0	0	Con
8.5	Nguyễn Trần Chiêu Nghi					0	0	Con
8.6	Nguyễn Đồng Nam					0	0	Anh
8.7	Nguyễn Thị Thu Hiền					0	0	Em
8.8	Nguyễn Thị Kim Hoa					0	0	Em
8.9	Phạm Tấn Hiệp					0	0	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	Phạm Thị Quế Chi		Kiểm soát viên chuyên trách kiêm GD Ban HCNS			11.300	0,01949	
9.1	Thái Thị Kim Hoa					0	0	Mẹ đẻ
9.2	Nguyễn Thị Thúy					0	0	Mẹ chồng
9.3	Lê Ngọc Thịnh					0	0	Chồng
9.4	Lê Ngọc Bảo Quyên					0	0	Con
9.5	Lê Ngọc Bảo Trâm					0	0	Con
9.6	Phạm Thị Quế Phương					0	0	Chị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.7	Phạm Thị Ngọc Lan					0	0	Em
9.8	Ngô Vũ Anh Thy					0	0	Em rể
10	Thái Quốc Khánh		Kiểm soát viên không chuyên trách			0	0	Miễn nhiệm từ ngày 18/04/2025
10.1	Thái Văn Bốn					0	0	Bố đẻ
10.2	Trần Thị Ký					0	0	Mẹ đẻ
10.3	Phan Thị Sinh					0	0	Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.4	Thái Quốc Bình					0	0	Con
10.5	Thái Phan Gia Bảo					0	0	Con
10.6	Thái Quốc Khanh					0	0	Em
10.7	Thái Quốc Khương		NV chăm sóc khách hàng			2.100	0,0036	Em
10.8	Trần Thị Hương An					0	0	Em dâu
10.9	Trần Thị Thiết					0	0	Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11	Lê Uyên Phương		Người được ủy quyền CBTT/ Người quản trị Công ty/Thư ký Công ty			900	0.0016	
11.1	Lê Hồng Hà					0	0	Bố đẻ
11.2	Cao Thị Bửu					0	0	Mẹ đẻ
11.3	Trần Thị Ngọc Khoa					0	0	Mẹ chồng
11.4	Đỗ Cẩm Phong					0	0	Chồng
11.5	Đỗ Lê Khánh Linh					0	0	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.6	Đỗ Lê Phương Anh					0	0	Con
11.7	Lê Cao Phong					0	0	Em
11.8	Lê Đức Uy					0	0	Em
12	Lê Văn Dũng		Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp & CTN Đà Nẵng			7.100	0,01225	
12.1	Trương Văn Phong					0	0	Bố vợ
12.2	Hồ Thị Thanh Xuân					0	0	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.3	Trương Tú Anh					0	0	Vợ
12.4	Lê Tú Vân Giang					0	0	Con
12.5	Lê Tú Châu Giang					0	0	Con
12.6	Lê Thị Em					0	0	Chị
12.7	Lê Thị Trinh					0	0	Chị
12.8	Lê Văn Thương					0	0	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.9	Lê Cao Nguyên					0	0	Anh
12.10	Lê Văn Lâm					0	0	Anh
12.11	Lê Văn Tương					0	0	Anh
12.12	Lê Văn Trung					0	0	Anh
12.13	Lê Thị Cẩm					0	0	Em
12.14	Trần Văn Trong					0	0	Anh rể
12.15	Võ Đức Thành					0	0	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.1 6	Nguyễn Thị Hường					0	0	Chị dâu
12.1 7	Trần Thị Minh Sinh					0	0	Chị dâu
12.1 8	Huỳnh Thị Tánh					0	0	Chị dâu
12.1 9	Phan Thị Hoa					0	0	Chị dâu
12.2 0	Nguyễn Thị Thu Lệ					0	0	Chị dâu
12.2 1	Văn Tế Tường					0	0	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.2 2	Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng		Ông Lê Văn Dũng là GD Công ty			0	0	Tổ chức có liên quan
13.	Phạm Hồng Minh		Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính Kế toán			800	0,0014	Bổ nhiệm từ ngày 01/05/2025
13.1	Phạm Tiến Dũng					0	0	Bố đẻ
13.2	Nguyễn Thị Tỏa					0	0	Mẹ đẻ
13.3	Lê Vĩnh Dũng					0	0	Bố vợ
13.4	Trần Thị Hồng					0	0	Mẹ vợ
13.5	Lê Thị Vân Anh					0	0	Vợ
13.6	Phạm Lê Đăng Khôi					0	0	Con trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.7	Phạm Lê Châu Oanh					0	0	Con gái
13.8	Phạm Lê Nguyên Khang					0	0	Con trai
14	Tán Thị Miên Thảo		Kiểm soát viên không chuyên trách			0	0	Bổ nhiệm từ ngày 18/4/2025
14.1	Tán Đức					0	0	Bố đẻ
14.2	Huỳnh Thị Ngọc Miên					0	0	Mẹ đẻ
14.3	Võ Anh Dũng					0	0	Chồng
14.4	Võ Thảo Nguyên					0	0	Con
14.5	Võ Thảo Tiên					0	0	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.6	Tán Vĩnh Phúc				T. Thành Thị, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0	Em trai
14.7	Thòng Thường Vân			TT79177000330 02/09/2022 CCS QLHC-V TP.ĐN	T. Thành Thị, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0	Em dâu

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Uyên Phương	Bản thân	0	0%	900	0,0016%	Mua
2	Phạm Hồng Minh	Bản thân	0	0%	800	0,0014%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2025, kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - HĐQT/BKS/Ban ĐH;
 - Lưu VT; Thư ký Công ty.



Hồ Hương